

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; ông Nguyễn Hoàng Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/LTST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Quang T1, sinh năm: 1991; tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lương Thanh T2, sinh năm 1969 và con bà Lang Thị D, sinh năm 1972; có vợ Lò Thị T, sinh năm 1992 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

2. Lương Quốc C, sinh năm: 1997; tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lương Thanh T2, sinh năm 1969 và con bà Lang Thị D, sinh năm 1972; có vợ Hà Thị Thùy T, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án: không, Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC, ngày 04/5/2021 của Công an xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 08/11/2022). Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 04/QĐ-UB, ngày 05/02/2013 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng về hành vi vi phạm pháp luật 02 lần trong một năm; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC, ngày 13/8/2014 của Công an xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC, ngày 14/3/2017 của Công an xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.000.000 đồng về

hành vi đánh nhau; Tại Bản án số 41/2017/HSST, ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Thanh T2, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 2002; trú tại: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Ông Triệu Văn N, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 2001; trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/8/2022, Lương Quang T1 gọi điện thoại cho một người tên H để mua ma túy, loại methamphetamine về bán lại kiếm lời thì được H đồng ý. Sáng ngày 03/8/2022, Lương Quang T1 đi từ nhà bạn tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến ngã tư Thọ H thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để mua 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) của H. Sau khi có ma túy, T1 đem về nhà tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông chia thành 06 túi nhỏ mục đích để bán lại cho những người nghiện ma túy khác. Sau khi chia ma túy, T1 đã bán cho 03 người để sử dụng, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2022, Nguyễn Hữu L gọi điện thoại cho T1 để hỏi mua ma túy thì T1 đồng ý. L đến nhà T1 tại thôn Đ, xã N, huyện K và được T1 bán 01 (một) túi ma túy với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). L đem về và sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ ngày 04/8/2022, L tiếp tục gọi điện thoại cho T1 để mua ma túy thì được T1 bán 01 (một) túi ma túy với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tại nhà của T1. Sau khi mua, L mang về, đến ngày 06/8/2022 thì sử dụng hết.

Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2022, Triệu Văn N gọi điện thoại cho T1 để hỏi mua ma túy. T1 đồng ý và hẹn N đến khu vực xã N, huyện K. Khi N đến xã N và gặp T1 trên đường, T1 bán cho N 01 túi ma túy và nhận số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn T3 gọi điện cho T1 để hỏi mua ma túy. T1 đồng ý, nhưng do không có ở nhà nên T1 gọi điện vào số điện thoại của bố là ông Lương Thanh T2 để gặp em trai là Lương Quốc C. T1 nhờ C tìm gói thuốc ngựa nâu, bên trong giấu 01 túi ma túy đưa cho T3 và lấy số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). C mượn điện thoại của bố và đến nhà T1, tìm ma túy để bán cho T3, nhưng không thấy. C gọi điện cho T1, thì biết được T1 giấu ma túy trong gói thuốc lá để tại gốc cây đang đực hình con kỳ lân gần cổng. Lúc này, T3 điều khiển xe máy đến nhà T1, C nhận số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và chỉ chỗ giấu ma túy để T3 lấy, rồi đi về nhà. Đến sáng ngày 06/8/2022, C đưa cho T1 số tiền

500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, N và T3 đem về sử dụng hết.

* **Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô thu giữ: 03 (ba) túi nhựa trong suốt, hình chữ nhật, hàn kín được niêm phong trong các bì thư ký hiệu lần lượt là N1, N2, **M3**, bên trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy, loại methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 02 (hai) bì thư được niêm phong, mặt trước bì thư có ký hiệu 185/KL-KTHS và ghi mẫu N1, N2 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông; Số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) (*đây là số tiền T1 bán ma túy mà có*); 01 (một) bộ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa bị xé nhãn, bên trong có chất lỏng, nắp bị đục 02 lỗ gắn với 01 ống thủy tinh, lỗ còn lại gắn với 01 ống hút nhựa); 01 (một) kéo bằng kim loại có phần lưỡi kéo bị đổi màu đen do lửa; 01 (một) que gạt tự chế dài 12.5cm, đầu trên được nối với ống kim loại dài 6.5cm, đường kính 2mm; 07 (Bảy) túi nhựa hình dạng khác nhau một đầu hàn kín, một đầu hở; 01 (một) điện thoại di động trắng đen hiệu Nokia, màu đen, số code: 23KiG74VN00, số IMEI1: 352182864339791; số IMEI2: 352182866339799 (đã qua sử dụng) (*T1 sử dụng liên lạc để mua bán ma túy cho L, T3 và N*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI1: 868466054819895, số IMEI2: 868466054819887 (đã qua sử dụng) của T1 không liên quan đến vụ án; 02 (hai) túi nhựa cứng hình chữ nhật; kích thước mỗi túi là (1.5x3)cm; trên mỗi túi đều có các đường kẻ sọc màu trắng; 01 (một) túi nhựa hình chữ nhật trong suốt được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại hở, có kích thước (1.3x3)cm; 01 (một) mảnh nhựa trong suốt, hình chữ nhật có kích thước 1.5cmx6.2cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng, số IMEI1: 864177035384214, số IMEI2: 864177035384206 (đã qua sử dụng) của C không liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa trong suốt, hình chữ nhật, hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu **N1** gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,1232 gam, là methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,0978 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa trong suốt, hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu **N2** gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,0865 gam, là methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,0555 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa trong suốt, hình chữ nhật, hàn kín, kích thước (1,2x2)cm được niêm phong trong bì thư có ký hiệu **M3** gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,0311 gam, là methamphetamine. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-KrN, ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Lương Quang T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lương

Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 05/CT-VKS-KrN, ngày 28/12/2022. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Quang T1, Lương Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Quang T1 từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Quốc C từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Lương Quang T1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Số ma túy là methamphetamine hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,1533 gam; 07 (bảy) túi nhựa cứng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quẹt ga tự chế; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) túi nhựa cứng; 01 (một) túi nhựa trong suốt; 01 (một) mảnh nhựa (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); 01 (một) điện thoại di động trắng đen hiệu Nokia, màu đen, số code: 23KiG74VN00, số IMEI1: 352182864339791; số IMEI2: 352182866339799 (đã qua sử dụng) của Lương Quang T1.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) thu lợi bất chính của Lương Quang T1.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI1: 868466054819895, số IMEI2: 868466054819887 (đã qua sử dụng) cho Lương Quang T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng, số IMEI1: 864177035384214, số IMEI2: 864177035384206 (đã qua sử dụng) cho Lương Quốc C.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sáng ngày 03/8/2022 Lương Quang T1 mua 1.000.000 đồng ma túy (loại Methamphetamine) của 01 người tên H không rõ nhân thân, lai lịch tại ngã tư Thọ H thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi có ma túy, Lương Quang T1 đã bán ma túy 04 lần cho 03 người, cụ thể: T1 bán cho Nguyễn Hữu L 02 lần vào ngày 03/8/2022 và ngày 04/8/2022, mỗi lần 500.000 đồng; ngày 05/8/2022, T1 bán cho Triệu Văn N 01 lần 500.000 đồng ma túy, T1 nhờ em trai Lương Quốc C bán cho Phạm Văn T3 01 lần 500.000 đồng. Tổng số tiền T1 thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô thu giữ 0,1232 gam ma túy còn lại T1 chưa bán cho người nghiện ma túy khác và 0,0865 gam ma túy loại Methamphetamine T1 mua trước ngày 03/8/2022 để sử dụng. Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mua, bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị cáo T1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Quang T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Lương Quốc C có 01 tiền sự vào ngày 04/05/2021 bị công an xã N xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy, bị phạt tiền 750.000 đồng, đến ngày 08/11/2022 mới chấp hành xong và nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/02/2013 bị Ủy ban nhân dân xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; ngày 13/08/2014 bị Công an xã N xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị phạt tiền 1.250.000 đồng; ngày 14/03/2017 bị công an xã N xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, bị phạt tiền 1.000.000 đồng; ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 41/2017/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quang T1 từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù và xử phạt bị cáo Lương Quốc C từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lương Quang T1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo T1 có 01 thửa đất hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Đ, do đó không có cơ sở áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T1. Đối với bị cáo Lương Quốc C mặc dù có vợ con nhưng đang sinh sống cùng với cha mẹ đẻ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: Số ma túy là methamphetamine hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,1533 gam; 07 (bảy) túi nhựa cứng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quẹt ga tự chế; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) túi nhựa cứng; 01 (một) túi nhựa trong suốt; 01 (một) mảnh nhựa (có đặc điểm như biên bản thu giữ); Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động trắng đen hiệu Nokia, màu đen, số code: 23KiG74VN00, số IMEI1: 352182864339791; số IMEI2: 352182866339799 (đã qua sử dụng) của Lương Quang T1; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) thu lợi bất chính của Lương Quang T1; Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI1: 868466054819895, số IMEI2: 868466054819887 (đã qua sử dụng) cho Lương Quang T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng, số IMEI1: 864177035384214, số IMEI2: 864177035384206 (đã qua sử dụng) cho Lương Quốc C.

[6]. Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho T1 và người đàn ông tên C đã mua giùm ma túy cho T1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[7]. Đối với 0,0311 gam ma túy, loại methamphetamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Quốc C chưa xác định được của ai, Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định.

[8]. Đối với hành vi của bị cáo Lương Quang T1 tàng trữ trái phép 0,0865 gam ma túy loại methamphetamine để sử dụng, do chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T1 là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu L, Triệu Văn N và Phạm Văn T3, Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L, N, T3 là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của ông Lương Thanh T2 để C mượn điện thoại liên lạc mua bán ma túy, ông T2 không biết nên không có cơ sở để xử lý.

[11]. Về án phí: Bị cáo Lương Quang T1 và bị cáo Lương Quốc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Quang T1, bị cáo Lương Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quang T1 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/8/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quốc C 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/8/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: Số ma túy là methamphetamine hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,1533 gam; 07 (bảy) túi nhựa cứng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quẹt ga tự chế; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) túi nhựa cứng; 01 (một) túi nhựa trong suốt; 01 (một) mảnh nhựa (có đặc điểm như biên bản thu giữ); Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động trắng đen hiệu Nokia, màu đen, số code: 23KiG74VN00, số IMEI1: 352182864339791; số IMEI2: 352182866339799 (đã qua sử dụng) của Lương Quang T1; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) thu lợi bất chính của Lương Quang T1; Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI1: 868466054819895, số IMEI2: 868466054819887 (đã qua sử dụng) cho Lương Quang T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng, số IMEI1: 864177035384214, số IMEI2: 864177035384206 (đã qua sử dụng) cho Lương Quốc C (*Đặc điểm vật chứng*

như biên bản bàn giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Quang T1 và bị cáo Lương Quốc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 6a, 7b và 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Võ Thị Nhi